

Bản án số:103/2020/HSPT

Ngày 25/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Nguyễn Văn Chất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Ngọc B và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Ngọc B (tên khác là Vũ Đình B), sinh năm 1964 tại xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình B (đã chết) và bà Vũ Thị M (đã chết); có vợ và 2 con; tiền án, tiền sự: không.

2. Vũ Đình N, sinh năm 1973 tại xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H và bà Vũ Thị H; có vợ và 2 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 17/02/2020.

3. Vũ Nhật L, sinh năm 1972, tại xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Nhật X (đã chết) và bà Vũ Thị B; có vợ và 2 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/5/2008 Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, chấp hành xong quyết định ngày 03/6/2008; bị tạm giữ từ 14/02/2020 đến 17/02/2020.

4. Vũ Đăng G, sinh năm 1972 tại xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đăng N (đã chết) và bà Lê Thị D; có vợ và 2 con; tiền

án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến 17/02/2020.

5. Vũ Nhật T, sinh năm 1988 tại xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Nhật L và bà Vũ Thị V; có vợ và 3 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 12 ngày 28/02/2007, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 5 năm tù về tội Cướp tài sản, T kháng cáo; Bản án phúc thẩm số 463 ngày 30/5/2007 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội bác kháng cáo của T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 26/7/2007; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến 17/02/2020.

6. Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 tại xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 2 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến 17/02/2020.

(Các bị cáo đều tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 13/02/2020, Vũ Ngọc B (tên gọi khác: Vũ Đình B đang ở lều chăn nuôi vịt của mình tại cánh đồng X thuộc thôn M, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương thì lần lượt có Vũ Đình N, Vũ Đăng G, Vũ Nhật T, Vũ Nhật L, Nguyễn Văn H và anh Vũ Đăng A ở cùng thôn M đến chơi. Trong lúc ngồi uống nước ở trên giường, thấy mọi người có ý muốn đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm (không xác định được người đề xuất ban đầu về việc đánh bạc), nhưng vì hình thức đánh phỏm không đảm bảo cho tất cả mọi người cùng chơi, nên B nói "đánh Liêng đi cho tất cả đều chơi" - Ý bảo mọi người đánh bạc trái phép sát phạt tiền lẫn nhau bằng hình thức đánh "Liêng". N, G, T, H, L đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày N, G, T, L, H bắt đầu đánh bạc, sử dụng bộ bài tú lơ khơ sẵn có của bị cáo B. Anh A và B không đánh bạc mà ngồi xem. Cách thức đánh bạc: Các bị cáo dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho mỗi người chơi 3 quân sau đó so điểm, mỗi ván những người chơi phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng để góp "Gà", người nào thắng thì được toàn bộ số tiền những người chơi đã góp. Nếu trong ván đó người nào có 3 quân bài liên tiếp cùng chất gọi là Liêng. 3 quân bài cùng hàng gọi là Sáp, 3 quân bài đầu người không xếp thành "Liêng" và Sáp thì gọi là "Bộ đội". Người thắng của ván đó là người có điểm cao nhất được tính theo thứ tự: "Sáp" là cao nhất (trong đó sáo A là cao nhất rồi đến K..., sáo 2 là bé nhất), "Liêng" (trong đó Liêng Q, K, A là cao nhất) "Bộ đội" rồi đến so điểm. (A = 1 điểm rồi đến thứ tự quân bài từ 2 đến 9, các quân

bài 10, J, Q, K không được tính điểm). Sau khi chia bài người chơi có quyền tố, tức khẳng định bài mình thắng, thì được tố thêm tiền, mức tố cao nhất 100.000 đồng, thấp nhất là 20.000 đồng, người nào theo thì so điểm, người nào không theo thì úp bài và mất số tiền đã đặt vào "Gà". Nếu trong ván đó không có người tố thì người chia bài là người thắng và được toàn bộ số tiền "Gà" đã đặt.

Cứ như vậy các bị cáo đánh bạc đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.490.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ trên người những bị cáo tham gia đánh bạc tổng số tiền: 18.410.000 đồng, gồm của N 13.780.000 đồng, của L 1.400.000, của G 970.000 đồng, của T 960.000 đồng, của H 500.000 đồng, của B tự nguyện giao nộp 800.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: N khai ban đầu có 14.000.000 đồng sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, bị thua 220.000 đồng, thu trên người N 13.780.000 đồng (trong đó có 11.500.000 đồng không dùng đánh bạc, 2.280.000 đồng sử dụng đánh bạc); L khai ban đầu có 1.700.000 đồng, ý định sử dụng hết vào đánh bạc, bị thua 300.000 đồng, khi bị bắt trên người còn 1.400.000 đồng; G khai ban đầu có 970.000 đồng, ý định dùng hết đánh bạc, do thắng bạc nên cất 970.000 đồng trong người, số tiền thắng bạc vớt dưới chiếu bạc, nên khi bị bắt bị thu giữ số tiền trên người là 970.000 đồng; T khai ban đầu có 800.000 đồng, ý định dùng hết vào đánh bạc, thắng bạc 160.000 đồng cất trong người, bị thu giữ 960.000 đồng; H khai ban đầu có 760.000 đồng ý định sử dụng hết đánh bạc, khi bị bắt đang thua 260.000 đồng, thu giữ trên người H 500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 7.600.000 đồng bao gồm tiền thu trên chiếu bạc 1.490.000 đồng, tiền thu trên người các bị cáo khi bắt quả tang, xác định được mục đích dùng vào đánh bạc, gồm của G 970.000 đồng, H 500.000 đồng, T 960.000 đồng, N 2.280.000 đồng, L 1.400.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương đã căn cứ vào: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Ngọc B, Vũ Nhật L, Vũ Đăng G, Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình N.

Căn cứ vào: Khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Nhật T.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc B (Vũ Đình B), Vũ Đình N, Vũ Nhật L, Vũ Đăng G, Vũ Nhật T và Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Vũ Ngọc B (Vũ Đình B) 09 (chín) tháng tù; Vũ Đình N 08 (tám) tháng tù; Vũ Nhật L 08 (tám) tháng tù; Vũ Nhật T 08 (tám) tháng tù; Vũ Đăng G 07 (bảy) tháng tù; Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16,17,18 tháng 6 năm 2020, các bị cáo Vũ Ngọc B (Vũ Đình B), Vũ Đình N, Vũ Nhật L, Vũ Đăng G, Vũ Nhật T và Nguyễn Văn H đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo đều vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo trong vụ án về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại bản án sơ thẩm đã xác định đúng vai trò và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

Các bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của các bị cáo không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, nên căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 290 BLTTHS, xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Lời khai của các bị cáo tại hồ sơ phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ 50 phút ngày 13/02/2020, tại cánh đồng X thuộc thôn M, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương, Vũ Ngọc B sử dụng lều chần vịt (là nơi thuộc quyền quản lý của bị cáo) cho Vũ Đình N, Vũ Nhật L, Vũ Đăng G, Vũ Nhật T và Nguyễn Văn H sử dụng bộ bài tú lơ khơ của bị cáo B làm công cụ để sát phạt tiền lẫn nhau bằng hình thức đánh liêng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi sát phạt lẫn nhau là 7.600.000 đồng. Vì vậy các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Xem xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự; bị cáo B, N, L, G, H lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo N có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt tại bản án sơ thẩm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, các bị cáo đều có kháng cáo, nhiều lần được triệu tập nhưng không có mặt tại phiên tòa, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt. Xét tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn có chiều hướng gia tăng nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Ngọc B (Vũ Đình B), Vũ Đình N, Vũ Nhật L, Vũ Đăng G, Vũ Nhật T và Nguyễn Văn H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của các bị cáo.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Ngọc B, Vũ Nhật L, Vũ Đăng G, Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình N.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Nhật T.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc B (Vũ Đình B), Vũ Đình N, Vũ Nhật L, Vũ Đăng G, Vũ Nhật T và Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc B (Vũ Đình B) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình N 08 (tám) tháng tù, được trừ 03 ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Nhật L 08 (tám) tháng tù được trừ 03 ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Nhật T 08 (tám) tháng tù được trừ 03 ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Đăng G 07 (bảy) tháng tù được trừ 03 ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù được trừ 03 ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 25/9/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện G;
- CQCSĐT, CQTHAHS – CA huyện G;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G
- Bị cáo;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yên